

**TÒA ÁN NHÂN DÂN  
KHU VỰC 4 - THANH HÓA**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: 134/2025/QĐST-HNGĐ

Thanh Hóa, ngày 01 tháng 12 năm 2025

**QUYẾT ĐỊNH  
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN  
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ  
TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 4 - THANH HÓA**

Căn cứ Điều 212, Điều 213, khoản 4 Điều 397 Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ Điều 55, 58, 81, 82, 83 và 110 Luật Hôn nhân và gia đình;

Căn cứ Luật Phí và Lệ phí năm 2015;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Căn cứ Biên bản hòa giải đoàn tụ không thành và tự nguyện ly hôn ngày 21 tháng 11 năm 2025.

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc dân sự thụ lý số 251/2025/TLST-HNGĐ ngày 11 tháng 11 năm 2025 về việc “Yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn, thỏa thuận nuôi con chung” gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

- *Người yêu cầu giải quyết việc dân sự:*

Chị Lưu Thị Kim T, sinh năm 2000

Địa chỉ: Tổ D Ấp H, xã H, tỉnh Vĩnh Long.

Anh Nguyễn Thế D, sinh năm 1989

Địa chỉ: Thôn T, xã H, tỉnh Thanh Hóa.

**NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

[1] Về hôn nhân: Chị Lưu Thị Kim T và anh Nguyễn Thế D tự nguyện kết hôn, có đăng ký kết hôn được UBND xã X, huyện T, tỉnh Vĩnh Long (nay là xã H, tỉnh Vĩnh Long) cấp giấy chứng nhận kết hôn ngày 04/7/2022. Sau khi cưới, vợ chồng chung sống hạnh phúc được một thời gian cho đến năm 2024 thì vợ chồng xảy ra nhiều mâu thuẫn. Nguyên nhân mâu thuẫn là do tính tình không hợp, vợ chồng không tìm được tiếng nói chung nên mâu thuẫn ngày càng trầm trọng hơn, hai bên đã sống ly thân từ tháng 4/2024 cho đến nay không ai quan tâm đến ai. Nay anh chị xét thấy tình cảm vợ chồng thực sự không còn, mục đích hôn nhân không đạt được nên thống nhất yêu cầu Tòa án công nhận sự thuận tình ly hôn của anh chị. Xét thấy

chị T và anh D thống nhất thuận tình ly hôn là tự nguyện, không trái pháp luật, Tòa án đã tiến hành hòa giải đoàn tụ nhưng không thành. Căn cứ Điều 55 Luật Hôn nhân và gia đình, công nhận thuận tình ly hôn giữa chị Lưu Thị Kim T và anh Nguyễn Thế D.

[2] Về con chung: Chị Lưu Thị Kim T và anh Nguyễn Thế D thống nhất vợ chồng có một con chung là cháu Nguyễn Lưu Uy V, sinh ngày 19/7/2022. Hai bên thỏa thuận giao cháu Nguyễn Lưu Uy V cho chị Lưu Thị Kim T trực tiếp nuôi dưỡng. Về cấp dưỡng nuôi con: Hai bên thỏa thuận anh D cấp dưỡng nuôi con mỗi tháng là 2.500.000đ (*Hai triệu năm trăm nghìn đồng*) kể từ tháng 11/2025 cho đến khi cháu V đủ 18 tuổi. Đề nghị Tòa án công nhận sự thỏa thuận về nuôi con và cấp dưỡng nuôi con của anh chị. Xét thấy sự thỏa thuận của các đương sự là tự nguyện và không trái pháp luật nên công nhận sự thỏa thuận về nuôi con của anh chị.

[3] Về tài sản và công nợ: Chị Lưu Thị Kim T và anh Nguyễn Thế D thống nhất xác định không yêu cầu Tòa án giải quyết. Vì vậy không xem xét.

[4] Về lệ phí Tòa án: Chị Lưu Thị Kim T và anh Nguyễn Thế D thống nhất chị Lưu Thị Kim T chịu toàn bộ lệ phí ly hôn sơ thẩm là 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng) nên công nhận sự thỏa thuận của anh chị.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập Biên bản hòa giải đoàn tụ không thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

### **QUYẾT ĐỊNH:**

1. Công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa chị Lưu Thị Kim T và anh Nguyễn Thế D.

- Về con chung: Công nhận chị Lưu Thị Kim T và anh Nguyễn Thế D thống nhất vợ chồng có một con chung là cháu Nguyễn Lưu Uy V, sinh ngày 19/7/2022. Công nhận sự thỏa thuận của chị T và anh D, giao cháu Nguyễn Lưu Uy V cho chị T trực tiếp nuôi dưỡng. Về cấp dưỡng nuôi con: Anh D cấp dưỡng nuôi cháu V cùng chị T mỗi tháng là 2.500.000đ (*Hai triệu năm trăm nghìn đồng*), thời gian cấp dưỡng kể từ tháng 11/2025 cho đến khi cháu V đủ 18 tuổi. Anh Nguyễn Thế D có quyền thăm nom con chung, không ai được cản trở, nhưng không được lạm dụng việc thăm nom con để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con. Nếu anh D lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung thì chị T có quyền yêu cầu Tòa án hạn chế quyền thăm nom con.

- Về tài sản và công nợ: Chị Lưu Thị Kim T và anh Nguyễn Thế D không yêu cầu Tòa án giải quyết.

2. Về lệ phí Tòa án: Chị Lưu Thị Kim T tự nguyện chịu toàn bộ lệ phí ly hôn sơ thẩm là 300.000đ (*Ba trăm nghìn đồng*) nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng lệ phí chị T đã nộp là 300.000đ (*Ba trăm nghìn đồng*) theo biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án, ký hiệu: BLTU/25E số: 0002881 ngày 11 tháng 11 năm 2025 của Thi hành án dân sự tỉnh T (chị T đã nộp đủ lệ phí sơ thẩm).

*Trong trường hợp quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật Thi hành án; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.*

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

**Nơi nhận:**

- Dương sự;
- VKSND Khu vực 4 - Thanh Hóa;
- UBND xã Hòa Bình, tỉnh Vĩnh Long;
- Lưu: Hồ sơ việc dân sự.

**THẨM PHÁN**

**Lê Thị Ngọc Tú**